

Him Lam, ngày 02 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2023 - 2024**1. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo	Năm liền kề trước năm báo cáo
I	Tổng số thu	14.866.606.865	11.657.551.000
1	Nguồn ngân sách cấp	14.464.094.365	10.511.821.000
1.1	Nguồn chi thường xuyên	13.443.124.000	10.174.401.000
1.2	Nguồn chi không thường xuyên	1.020.970.365	337.420.000
	Trong đó: - Mua sắm trang thiết bị dạy và học	404.000.000	240.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập	93.252.000	97.420.000
	- Chi lương	523.718.365	
2	Nguồn thu khác	402.512.500	1.145.730.000
	Nước uống + dọn vệ sinh công cộng cho học sinh (Thỏa thuận)	44.032.500	171.840.000,00
	Tiếng Anh tự chọn cho học sinh Lớp 1,2	349.380.000	634.020.000
	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục; tôn tạo cảnh quan môi trường	9.100.000	339.870.000
II	Tổng số chi	15.256.089.902	11.657.551.000
1.1	Nguồn chi thường xuyên	13.425.177.643	10.174.401.000
	Tiền lương và các khoản theo lương	12.645.490.194	10.226.043.782
	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	121.384.865	109.511.358
	Chi hoạt động giáo dục	658.302.584	862.170.860
1.2	Nguồn chi không thường xuyên	1.020.760.579	337.420.000
	Trong đó: - Mua sắm trang thiết bị dạy và học	404.000.000	240.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập	93.042.214	97.420.000
	- Truy lĩnh lương chức danh nghề nghiệp(tính gián biên chế)	523.718.365	
1.3	Nguồn chi khác	810.151.680	1.145.730.000
	Nước uống + dọn vệ sinh công cộng cho học sinh (Thỏa thuận)	113.766.680	171.840.000,00
	Tiếng Anh tự chọn cho học sinh Lớp 1,2	349.380.000	634.020.000
	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục; tôn tạo cảnh quan môi trường	347.005.000	339.870.000

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học:

2.1. Các khoản thu theo quy định:

2.1.1. Bảo hiểm y tế học sinh (bắt buộc): Thực hiện theo Công văn số 1790/LN-BHXH – SGDDT ngày 30/8/2024 của cơ quan BHXH - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 – 2025: 631.800 đồng/HS/năm.

2.1.2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục:

(Theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh)

a) Dịch vụ ăn bán trú: 25.000đ/bữa/HS (Bao gồm: Mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu; mua đồ dùng, dụng cụ chế biến; tiền điện nước; công tác quản lý). Chi cụ thể:

- Tiền mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu: 22.000đ/bữa/HS

- Tiền thuê nhân viên nấu ăn; công tác quản lý: 2.500đ/bữa/HS.

- Tiền mua đồ dùng, dụng cụ chế biến, tiền điện nước: 500đ/bữa/HS

* Hình thức thu: Thu theo tháng

b) Dịch vụ trông trưa: 5000đ/buổi/HS (Bao gồm trả tiền công trông trưa, CSVC dịch vụ trông trưa, công tác quản lý). Chi cụ thể:

- Tiền trả công trông trưa, công tác quản lý: 4.500 đ/buổi/HS

- Tiền CSVC phục vụ dịch vụ trông trưa: 500đ/buổi/HS (Chi tu sửa giường, mua bổ sung chiếu, chậu rửa mặt, thuê giặt chiếu...)

* Hình thức thu: Thu theo tháng

c) Dịch vụ dọn vệ sinh: 90.000đ/HS/năm học (Mua đồ dùng, dụng cụ vệ sinh: chổi, giấy vệ sinh cho các lớp, nhà vệ sinh; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xà phòng rửa tay...; thuê nhân công dọn vệ sinh)

* Hình thức thu: Thu theo học kỳ

Nhà trường xét miễn giảm cho học sinh hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh liệt sĩ, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đối với khoản thu dịch vụ dọn vệ sinh.

2.2. Tham gia các sản phẩm bảo hiểm tự nguyện:

Bảo hiểm thân thể - Bảo Việt (tự nguyện đối với mọi đối tượng học sinh): Thực hiện theo Công văn số 436/BVĐB-2024 ngày 01/8/2024 của Công ty Bảo Việt Điện Biên về việc triển

- 150.000đ/HS/năm (Mức bảo hiểm cao nhất 20.000.000 đồng).

2.3. Công tác xã hội hoá giáo dục:

3.1. Vận động tài trợ cho các hoạt động giáo dục:

Nội dung chi: Tổ chức các cuộc thi (Toán, Tiếng Anh qua mạng, Trạng Nguyên TV, thi viết chữ đẹp, viết sáng tạo, thi Olympic, thi vẽ tranh, thi tiếng hát tuổi hồng, thi văn nghệ, báo ảnh, báo tường chào mừng các ngày lễ lớn; tổ

chức luyện tập tham gia thi bơi cấp TP); tổ chức các hoạt động Đội, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ; Tổ chức kiểm tra giữa kì, cuối kì; Khen thưởng cho HS đạt thành tích cao trong các cuộc thi và khen thưởng cuối năm cho HS và các lớp.

Số tiền xin vận động tài trợ 210.355.000 đồng

3.2. Vận động tài trợ cải tạo, sửa chữa các hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục:

Nội dung chi: Cải tạo bồn hoa cây cảnh (Trồng mới các bồn hoa, mua bổ sung cây hoa, chậu hoa, phân bón, thuốc trừ rệp, thuốc kích hoa); bảng biểu trang trí trường học hạnh phúc; sửa chữa nhỏ về CSVC (Sửa hệ thống vòi, chậu rửa tay, bệ nhà vệ sinh, mua bổ sung quạt, sửa quạt, thay bóng điện cho các lớp, làm màn chống nắng, mua sơn sơn tường, làm mái tôn, làm bảng tuyên truyền phòng chống TNTT,...)

Số tiền xin vận động tài trợ: 109.579.000 đồng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách đối với học sinh

3.1. Học kỳ II năm học 2023-2024 (đã công khai tháng 3/2024)

- Hỗ trợ chi phí học tập (Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP):
- Hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP):

3.2. Học kỳ I năm học 2024-2025 (đã công khai tháng 11/2024)

- Hỗ trợ chi phí học tập (Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP):
- Hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP):

4. Số dư các loại quỹ theo quy định:

5. Các nội dung công khai tài chính khác

- Công khai Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024-2025 (tháng 10/2024).
- Công khai kế hoạch sử dụng nguồn vận động tài trợ năm học 2024-2025 (tháng 12/2024).
- Công khai dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2024 (tháng 01/2024)
- Công khai ngân sách giao bổ sung (Quý 2+3+4/2024)
- Công khai quyết toán các khoản thu và vận động tài trợ năm học 2023-2024 (tháng 5/2024).
- Công khai danh sách nâng lương đợt I năm 2024 (tháng 5/2024)
- Công khai danh sách nâng lương đợt II năm 2024 (tháng 11/2024)
- Công khai thực đơn hàng ngày của học sinh (tháng 1+2+3+4+5+9+10+11+12/2024)



Nguyễn Thị Bích

